TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước,

Bà Thái Thị Viết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: **32/**2022/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **08**/QĐXX - HNGĐST ngày 11/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐ-HPT ngày 31/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Đ**, sinh năm: 1984,

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Tấn M**, sinh năm: 1983,

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Bùi Thị Đ thể hiện: Chị và anh M tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam vào năm 2006. Cuộc sống chung giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn do cách sống không hợp, thường xảy ra cãi vã, không tự giải quyết được. Ngoài ra, anh M còn hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu rồi gây gổ. Cách đây 10 năm, chị đã nộp đơn ly hôn với anh M nhưng sau đó vì con, chị rút đơn lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Cách đây 02 năm thì mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng; vợ chồng

anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị cảm thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Huỳnh Tấn V, sinh ngày 04/9/2008 và cháu Huỳnh Thị Thùy T, sinh ngày 20/7/2010. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả 2 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đ rút yêu cầu về vấn đề giải quyết con chung.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Huỳnh Tấn M không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, tuy nhiên, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn mặc dù mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chị Bùi Thị Đ ly hôn anh Huỳnh Tấn M; áp dụng Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về giải quyết vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Đ và anh Huỳnh Tấn M dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam vào năm 2006 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung, chị Đ và anh M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm, yêu thương nhau; thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Đ cho rằng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống; chị cương quyết xin ly hôn với anh M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo để hòa giải cho chị Đ và anh M đoàn tụ; mặc dù đã được tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng anh M không tham gia hòa giải. Xét thấy, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Đ ly hôn với anh M.

[2.2]. *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc giải quyết vấn đề con chung. Xét thấy việc rút đơn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Bùi Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 và 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Bùi Thị Đ ly hôn anh Huỳnh Tấn M.

2. *Về con chung:* Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Đ về việc giải quyết vấn đề nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Đ chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0008641 lập ngày 18 tháng 02 năm 2022. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Châu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên